

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2019/HNGĐ-PT

Ngày 15 - 8 - 2019

V/v tranh chấp về cấp dưỡng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Lệ Kiều

Các Thẩm phán: Ông Trương Thanh Dũng

Bà Châu Minh Nguyệt

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Yến - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Diễm Lệ - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 11/2019/TLPT-HNGĐ ngày 04 tháng 6 năm 2019 về tranh chấp về cấp dưỡng.

Do Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 12/2019/HNGĐ-ST ngày 25 tháng 4 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Bạc Liêu bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2019/QĐ-PT ngày 26 tháng 7 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Lê Chí Đ, sinh năm 1994; cư trú tại: Ấp 15, xã V, huyện T, tỉnh Sóc Trăng (Có mặt).

- *Bị đơn:* Anh Trương Minh K (tên gọi khác là B), sinh năm 1993; cư trú tại: Ấp H, xã A, huyện V, tỉnh Bạc Liêu (Có mặt).

- *Người kháng cáo:* Bị đơn anh Trương Minh K.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn chị Lê Chí Đ và bị đơn anh Trương Minh K thống nhất xác định: Vào năm 2016, chị Lê Chí Đ và anh Trương Minh K tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã A, huyện V, tỉnh Bạc

Liều cấp giấy chứng nhận kết hôn. Chị Đ và anh K chung sống với nhau có một người con chung là cháu Trương Minh K1, sinh ngày 05/9/2017. Do quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn nên chị Đ khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh K. Tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự số 10/2019/QĐST-HNGĐ ngày 23 tháng 01 năm 2019, Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Bạc Liêu đã công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Đ và anh K; giao cháu Trương Minh K1, sinh ngày 05/9/2017 cho chị Đ trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục và không giải quyết vấn đề cấp dưỡng nuôi con do chị Đ không có yêu cầu anh K phải cấp dưỡng nuôi con.

Tại đơn khởi kiện đề ngày 31/01/2019 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Lê Chí Đ trình bày: Do khi giải quyết việc ly hôn giữa chị Đ và anh K, chị Đ nghĩ rằng khi anh K không đồng ý cấp dưỡng nuôi con thì việc chị Đ yêu cầu cấp dưỡng nuôi con sẽ khó khăn; đồng thời khi đó, chị Đ có bán hàng online (bán hàng qua mạng internet), có thu nhập để nuôi con và bản thân chị Đ cũng muốn giải quyết nhanh vụ án ly hôn nên chị Đ không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con. Tuy nhiên hiện nay, việc bán hàng online của chị Đ không thuận lợi, thu nhập không ổn định nên chị Đ yêu cầu anh K cấp dưỡng cho cháu Trương Minh K1, sinh ngày 05/9/2017 với mức cấp dưỡng 1.390.000 đồng/tháng, kể từ ngày chị Đ nộp đơn khởi kiện (ngày 31/01/2019) cho đến khi đủ 18 tuổi.

Theo bị đơn anh Trương Minh K trình bày: Khi anh K và chị Đ phát sinh mâu thuẫn, chị Đ tự ý bỏ đi và mang con theo, anh K và gia đình anh K không đuổi chị Đ đi nên chị Đ phải tự mình có trách nhiệm nuôi con. Mặt khác, tuy hiện nay anh K có công việc ổn định nhưng thu nhập của anh K ở mức 3.000.000 đồng/tháng chỉ đủ trang trải cuộc sống của anh K, không đủ để cấp dưỡng cho cháu Khang nên anh K không đồng ý cấp dưỡng cho cháu K1.

Từ những nội dung trên, tại Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 12/2019/HNGĐ-ST ngày 25 tháng 4 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Bạc Liêu đã quyết định:

Căn cứ khoản 5 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 82, các Điều 107, 110, 116, 117 Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm b khoản 1 Điều 12, điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và tiểu mục 1.1 Phần II mục A Danh mục án phí, lệ phí Tòa án (Ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016).

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của chị Lê Chí Đ đối với anh Trương Minh K (Bé) về việc yêu cầu anh Trương Minh K (Bé) phải cấp dưỡng nuôi con chung là cháu Trương Minh Kng, sinh ngày 05 tháng 9 năm 2017.

2. Buộc anh Trương Minh K (B) có nghĩa vụ cấp dưỡng cho cháu Trương Minh K1, sinh ngày 05 tháng 9 năm 2017 với mức cấp dưỡng mỗi tháng 800.000 đồng (tám trăm nghìn đồng).

Thời gian cấp dưỡng kể từ ngày xét xử sơ thẩm (ngày 25 tháng 4 năm 2019) cho đến khi cháu Trương Minh K1 đủ 18 tuổi.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí; về áp dụng tính lãi suất; về áp dụng Luật thi hành án dân sự và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 08 tháng 5 năm 2019, bị đơn anh Trương Minh K kháng cáo Bản án sơ thẩm số 12/2019/HNGĐ-ST ngày 25/4/2019 của Tòa án nhân dân huyện V. Anh K không đồng ý cấp cấp dưỡng nuôi con, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Chí Đ.

Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn anh Trương Minh K vẫn giữ nguyên kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu phát biểu ý kiến:

- Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán và Thư ký từ khi thụ lý tới thời điểm này thấy rằng: Thẩm phán Chủ tọa phiên tòa, Thư ký Tòa án và Hội đồng xét xử, các đương sự đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án cấp phúc thẩm.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của anh Trương Minh K, giữ nguyên Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 12/2019/HNGĐ-ST ngày 25 tháng 4 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Bạc Liêu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, nghe ý kiến trình bày tranh luận của các đương sự, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên, sau khi thảo luận, nghị án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[2] Chị Lê Chí Đ và anh Trương Minh K thống nhất xác định hiện nay anh K và chị Đ đã được Tòa án công nhận thuận tình ly hôn; quá trình chung sống anh K chị Đ có một người con chung là cháu Trương Minh K1, sinh ngày 05/9/2017, hiện nay cháu K1 đang sống với chị Đ. Chị Đ khởi kiện yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con nhưng anh K không đồng ý.

[3] Xét kháng cáo của anh K không đồng ý cấp dưỡng nuôi con do hoàn cảnh hiện nay khó khăn và do mức lương 3.000.000 đồng/tháng thì chỉ đủ trang trải cuộc sống, Hội đồng xét xử xét thấy: Chị Đ và anh K hiện nay đã ly hôn, con chung của chị Đ và anh K là cháu Trương Minh K1 (sinh ngày 05/9/2017), chị Đ là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và phải đảm bảo điều kiện chăm sóc cho người con chung được tốt nhất; đồng thời theo quy định tại khoản 2 Điều 82 Luật Hôn nhân và Gia đình quy định: “*Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con*”, do đó chị Đ yêu cầu anh K phải cấp dưỡng nuôi con là phù hợp quy định của pháp luật. Mặc dù chị Đ xác định chị có nghề bán hàng online (bán hàng qua mạng internet) nhưng thu nhập hiện nay không ổn định; đối với anh Trương Minh K có nghề nghiệp ổn định (anh K là nhân viên của nhà hàng), lương 3.000.000 đồng/tháng.

[4] Tại Điều 116 Luật Hôn nhân và Gia đình quy định: “*Mức cấp dưỡng do người có nghĩa vụ cấp dưỡng và người được cấp dưỡng hoặc người giám hộ của người đó thỏa thuận căn cứ vào thu nhập, khả năng thực tế của người có nghĩa vụ cấp dưỡng và nhu cầu thiết yếu của người được cấp dưỡng; nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết*” và tại mục 2 phần III của Công văn số 24/1999/KHXX ngày 17/3/1999 của Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn: “*...mức đóng góp phí tổn nuôi dưỡng, giáo dục con tối thiểu không dưới 1/2 (một phần hai) mức lương tối thiểu do Nhà nước quy định tại thời điểm xét xử sơ thẩm đối với một người con*”. Xét thấy thu nhập hiện nay của anh K ở mức 3.000.000 đồng/tháng; do đó, Tòa án cấp sơ thẩm buộc anh K có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu K1 mỗi tháng 800.000 đồng kể từ ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi cháu K1 đủ 18 tuổi là có căn cứ.

[5] Từ những phân tích trên, không có căn cứ chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh Trương Minh K, có căn cứ chấp nhận bài phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu, giữ nguyên Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 12/2019/HNGĐ-ST ngày ngày 25 tháng 4 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện V.

[6] Án phí dân sự phúc thẩm anh Trương Minh K phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 5 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 82, các Điều 107, Điều 110, Điều

116 và Điều 117 Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm b khoản 1 Điều 12, điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và tiêu mục 1.1 phần II mục A của Danh mục án phí, lệ phí Tòa án (Ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016).

Không chấp nhận kháng cáo của anh Trương Minh K, giữ nguyên Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 12/2019/HNGĐ-ST ngày ngày 25 tháng 4 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Bạc Liêu.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của chị Lê Chí Đ đối với anh Trương Minh K (B) về việc yêu cầu anh Trương Minh K (Bé) phải cấp dưỡng nuôi con chung là cháu Trương Minh Kng, sinh ngày 05 tháng 9 năm 2017.

2. Buộc anh Trương Minh K (B) có nghĩa vụ cấp dưỡng cho cháu Trương Minh K1, sinh ngày 05 tháng 9 năm 2017 với mức cấp dưỡng mỗi tháng 800.000 đồng (tám trăm nghìn đồng).

Thời gian cấp dưỡng kể từ ngày xét xử sơ thẩm (ngày 25 tháng 4 năm 2019) cho đến khi cháu Trương Minh K1 đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí:

3.1 Án phí dân sự sơ thẩm:

Anh Trương Minh K phải nộp 300.000 đồng.

Chị Lê Chí Đ đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo Biên lai thu số 0013440 ngày 11 tháng 3 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Bạc Liêu được hoàn lại.

3.2 Án phí dân sự phúc thẩm: Anh Trương Minh K phải nộp 300.000 đồng. Anh Trương Minh K đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo Biên lai thu số 0013534 ngày 08 tháng 5 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Bạc Liêu được chuyển thu án phí.

4. Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện

thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử phúc thẩm công khai có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDCC tại Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh Bạc Liêu;
- TAND huyện V;
- CCTHADS huyện V;
- Các đương sự;
- Lưu HS, Tổ HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký tên và đóng dấu

Nguyễn Lệ Kiều